

Số: **466** /QĐ-ĐHQB

Quảng Bình, ngày **14** tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

V/v thành lập Hội đồng thi Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản lớp T1.H1, T2.H1  
Khóa thi ngày 16 tháng 3 năm 2023

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH**

Căn cứ Quyết định số 237/2006/QĐ-TTg ngày 24 tháng 10 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Quảng Bình;

Căn cứ Nghị quyết số 1699/NQ-HĐTĐHQB ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng trường Đại học Quảng Bình về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Quảng Bình;

Quyết định số 2069/QĐ-ĐHQB ngày 08 tháng 12 năm 2021 về việc phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học Trường Đại học Quảng Bình;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 17/2016/TTLT ngày 21 tháng 6 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng CNTT;

Căn cứ Kế hoạch số **465**/KH-ĐHQB ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình về việc tổ chức thi chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản cho lớp T1H1, T2H1, khóa thi ngày 16 tháng 3 năm 2023;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thành lập Hội đồng thi chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản gồm các ông (bà) có tên trong danh sách kèm theo.

**Điều 2.** Hội đồng thi có nhiệm vụ tổ chức kỳ thi theo đúng quy định hiện hành và tự giải thể sau khi hoàn thành công việc.

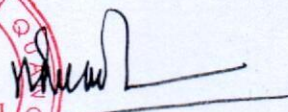
Địa điểm thi: Phòng máy tính số 1, Trường Đại học Quảng Bình.

Thời gian thi: Ngày 16/3/2022, 17/03/2023

**Điều 3.** Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học, trưởng các đơn vị có liên quan và các ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. 

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: VT, NNTH

**HIỆU TRƯỞNG**  
  


**PGS.TS. Nguyễn Đức Vượng**



**UBND TỈNH QUẢNG BÌNH**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH**

**DANH SÁCH HỘI ĐỒNG THI VÀ CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG THI**  
**CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN, KHÓA THI NGÀY 16/3/2023**  
(Kèm theo Quyết định số 466 /QĐ-ĐHQB ngày 14 tháng 3 năm 2023 của  
Hiệu trưởng Trường ĐHQB)

| TT                          | Họ và tên            | Chức vụ, Đơn vị     | Nhiệm vụ     |
|-----------------------------|----------------------|---------------------|--------------|
| <b>HỘI ĐỒNG THI</b>         |                      |                     |              |
| 1                           | Nguyễn Đức Vượng     | Hiệu trưởng         | Chủ tịch     |
| 2                           | Nguyễn Thị Lan Anh   | Trung tâm NN, TH    | Phó Chủ tịch |
| 3                           | Phạm Xuân Hậu        | Khoa KT- CNTT       | Ủy viên      |
| <b>CÔNG TÁC CHUẨN BỊ</b>    |                      |                     |              |
| 1                           | Nguyễn Thị Lan Anh   | Trung tâm NN, TH    | Trưởng ban   |
| 2                           | Nguyễn Thị Kim Huế   | Trung tâm NN, TH    | Thành viên   |
| 3                           | Trương Thị Thúy      | Trung tâm NN, TH    | Thành viên   |
| 4                           | Võ Hoàng Thành       | P.Quản trị          | Thành viên   |
| <b>BAN ĐỀ THI</b>           |                      |                     |              |
| 1                           | Hoàng Văn Thành      | Khoa KT- CNTT       | Trưởng ban   |
| 2                           | Nguyễn Thị Kim Huế   | Trung tâm NN, TH    | Thành viên   |
| 3                           | Trương Thị Thúy      | Trung tâm NN, TH    | Thành viên   |
| 4                           | Trần Văn Cường       | Khoa KT- CNTT       | Thành viên   |
| 5                           | Nguyễn Nương Quỳnh   | Khoa KT- CNTT       | Thành viên   |
| <b>BAN COI THI</b>          |                      |                     |              |
| 1                           | Nguyễn Thị Lan Anh   | Trung tâm NN, TH    | Trưởng ban   |
| 2                           | Nguyễn Đại Thắng     | P. Thanh tra - ĐBCL | Giám sát     |
| 3                           | Nguyễn Thị Kim Huế   | Trung tâm NN, TH    | Thư ký       |
| 4                           | Trương Thị Thúy      | Trung tâm NN, TH    | Thư ký       |
| 5                           | Võ Hoàng Thành       | Phòng Quản trị      | Thành viên   |
| 6                           | Nguyễn Nương Quỳnh   | Khoa KT- CNTT       | Thành viên   |
| 7                           | Hoàng Văn Thành      | Khoa KT- CNTT       | Thành viên   |
| 8                           | Trần Văn Cường       | Khoa KT- CNTT       | Thành viên   |
| 9                           | Nguyễn Thị Hồng Vân  | P.KH, TC và QLĐT    | Phục vụ      |
| <b>BAN CHẤM THI</b>         |                      |                     |              |
| 1                           | Hoàng Văn Thành      | Khoa KT- CNTT       | Trưởng ban   |
| 2                           | Nguyễn Đại Thắng     | P. Thanh tra - ĐBCL | Giám sát     |
| 3                           | Nguyễn Thị Kim Huế   | Trung tâm NN, TH    | Thư ký       |
| 4                           | Trương Thị Thúy      | Trung tâm NN, TH    | Thư ký       |
| 5                           | Nguyễn Nương Quỳnh   | Khoa KT- CNTT       | Thành viên   |
| 6                           | Hoàng Văn Thành      | Khoa KT- CNTT       | Thành viên   |
| 7                           | Trần Văn Cường       | Khoa KT- CNTT       | Thành viên   |
| 8                           | Hoàng Thị Nga        | P. TCHC             | Phục vụ      |
| <b>TỔ XỬ LÝ KẾT QUẢ THI</b> |                      |                     |              |
| 1                           | Phạm Xuân Hậu        | Khoa KT- CNTT       | Trưởng ban   |
| 2                           | Nguyễn Thị Kim Huế   | Trung tâm NN, TH    | Thành viên   |
| 3                           | Trương Thị Thúy      | Trung tâm NN, TH    | Thành viên   |
| 4                           | Nguyễn Thị Hà Phương | Khoa KT- CNTT       | Thành viên   |



**HIỆU TRƯỞNG**

**PGS.TS. Nguyễn Đức Vượng**



TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH  
HĐT CC ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN

DANH SÁCH THÍ SINH THI CC ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN - KHÓA THI NGÀY 16/3/2023

(Kèm theo Quyết định số 466 /QĐ-ĐHQB ngày 14 tháng 3 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường ĐHQB)

| TT | SBD      | Họ và tên             | Ngày sinh  | Nơi sinh   | Giới tính | Mã lớp | Lớp/Đơn vị          |
|----|----------|-----------------------|------------|------------|-----------|--------|---------------------|
| 1  | CBK23_01 | Phan Thị Vân Anh      | 11.12.2003 | Quảng Bình | Nữ        | T2.H1  | ĐHGD TH B- K63      |
| 2  | CBK23_02 | Lê Ngọc Đạt           | 04.12.2004 | Quảng Bình | Nam       | T2.H1  | Sư phạm Toán - K64  |
| 3  | CBK23_03 | Nguyễn Thị Hà Giang   | 10.05.2003 | Quảng Bình | Nữ        | T2.H1  | ĐHGDTH B K63        |
| 4  | CBK23_04 | Phan Thị Minh Hằng    | 25.07.2003 | Quảng Bình | Nữ        | T2.H1  | ĐHGD TH B- K63      |
| 5  | CBK23_05 | Nguyễn Thuý Hiền      | 09.10.2001 | Quảng Bình | Nữ        | T2.H1  | ĐH Kế Toán K62      |
| 6  | CBK23_06 | Nguyễn Thị Diệu Hương | 20.02.2002 | Quảng Bình | Nữ        | T2.H1  | Đại học kế toán k62 |
| 7  | CBK23_07 | Lê Thị Thu Hương      | 06.05.2003 | Quảng Bình | Nữ        | T2.H1  | ĐHGD Mầm Non K64    |
| 8  | CBK23_08 | Phạm Thanh Lan        | 11.12.2003 | Quảng Bình | Nữ        | T2.H1  | ĐHGD TH B- K63      |
| 9  | CBK23_09 | Trương Lê Thùy Linh   | 22.04.2003 | Quảng Bình | Nữ        | T2.H1  | ĐHGD TH B- K63      |
| 10 | CBK23_10 | Phạm Thị Mai Loan     | 04.01.2003 | Quảng Bình | Nữ        | T2.H1  | Đại học GDTH B      |
| 11 | CBK23_11 | Cao Thị Quí Mùi       | 22.03.2003 | Quảng Bình | Nữ        | T2.H1  | ĐHGD TH B- K63      |
| 12 | CBK23_12 | Nguyễn Thị Như Ngọc   | 23.03.2004 | Quảng Bình | Nữ        | T2.H1  | ĐHSP Toán K64       |
| 13 | CBK23_13 | Nguyễn Thị Kiều Oanh  | 22.09.2003 | Quảng Bình | Nữ        | T2.H1  | ĐH GDTH-B (K63)     |
| 14 | CBK23_14 | Mai Thị Phương        | 29.10.2003 | Quảng Bình | Nữ        | T2.H1  | ĐHGD TH B- K63      |
| 15 | CBK23_15 | Hoàng Thị Cẩm Sương   | 25.01.2004 | Quảng Bình | Nữ        | T2.H1  | ĐHSP Toán K64       |
| 16 | CBK23_16 | Nguyễn Thanh Thanh    | 04.12.1997 | Quảng Bình | Nữ        | T2.H1  | Học viên ngoài      |
| 17 | CBK23_17 | Phạm Thị Hoài Thương  | 26.06.2004 | Quảng Bình | Nữ        | T2.H1  | ĐHGD Mầm Non K64    |
| 18 | CBK23_18 | Đỗ Thị Hoài Thương    | 12.03.2001 | Quảng Bình | Nữ        | T2.H1  | Kế toán K62         |
| 19 | CBK23_19 | Nguyễn Thị Diệu Thúy  | 20.02.2003 | Quảng Bình | Nữ        | T2.H1  | ĐHGDTH A K63        |
| 20 | CBK23_20 | Phạm Thị Thu Trà      | 24.11.2003 | Quảng Bình | Nữ        | T2.H1  | ĐHGD TH B- K63      |
| 21 | CBK23_21 | Hà Thị Quỳnh Trang    | 02.11.2003 | Quảng Bình | Nữ        | T2.H1  | ĐHGDTHBK63          |
| 22 | CBK23_22 | Nguyễn Võ Như Trang   | 16.10.2004 | Quảng Bình | Nữ        | T2.H1  | ĐHSP Toán K64       |
| 23 | CBK23_23 | Nguyễn Nữ Mai Trang   | 15.05.2004 | Quảng Bình | Nữ        | T2.H1  | ĐHSP Toán K64       |
| 24 | CBK23_24 | Trần Cao Thảo Vy      | 20.08.2004 | Quảng Bình | Nữ        | T2.H1  | ĐHSP Toán K64       |
| 25 | CBK23_25 | Mai Thị Ngọc Bích     | 12.01.1998 | Quảng Bình | Nữ        | T1.H1  | ĐH GDTHA K58        |
| 26 | CBK23_26 | Nguyễn Thị Mỹ Duyên   | 29.06.2001 | Quảng Bình | Nữ        | T1.H1  | ĐH Kế toán K61      |
| 27 | CBK23_27 | Đặng Nguyễn Mỹ Duyên  | 08.04.1997 | Quảng Bình | Nữ        | T1.H1  | ĐH Kế toán K61      |
| 28 | CBK23_28 | Nguyễn Thị Trà Giang  | 17.05.2001 | Quảng Bình | Nữ        | T1.H1  | ĐH GDMN K61         |
| 29 | CBK23_29 | Cao Thị Thu Hà        | 25.04.1999 | Quảng Bình | Nữ        | T1.H1  | ĐH GDTH K60         |
| 30 | CBK23_30 | Hoàng Thị Thu Hiền    | 28.11.2001 | Quảng Bình | Nữ        | T1.H1  | ĐH Kế toán K61      |
| 31 | CBK23_31 | Đinh Xuân Hiền        | 07.04.2001 | Quảng Bình | Nam       | T1.H1  | ĐH Kế toán K61      |
| 32 | CBK23_32 | Ngô Phương Hoa        | 01.11.2000 | Quảng Bình | Nữ        | T1.H1  | ĐH Kế toán K61      |
| 33 | CBK23_33 | Trương Thị Hoa        | 28.10.1992 | Quảng Bình | Nữ        | T1.H1  | Học viên ngoài      |
| 34 | CBK23_34 | Đinh Xuân Hòa         | 17.04.2001 | Quảng Bình | Nữ        | T1.H1  | ĐH Kế toán K61      |



|    |          |                         |            |            |     |       |                |
|----|----------|-------------------------|------------|------------|-----|-------|----------------|
| 35 | CBK23_35 | Hoàng Thị Hồng          | 10.03.2001 | Quảng Bình | Nữ  | T1.H1 | ĐH NN Anh K61  |
| 36 | CBK23_36 | Nguyễn Thị Thu Hương    | 12.02.2001 | Quảng Bình | Nữ  | T1.H1 | ĐH Kế toán K61 |
| 37 | CBK23_37 | Trương Thị Thanh Huyền  | 14.03.2001 | Quảng Bình | Nữ  | T1.H1 | ĐH GDMN K61    |
| 38 | CBK23_38 | Cao Thị Thanh Luyến     | 16.08.1991 | Quảng Bình | Nữ  | T1.H1 | Học viên ngoài |
| 39 | CBK23_39 | Phạm Nguyễn Thủy Nguyên | 09.05.2001 | Quảng Bình | Nữ  | T1.H1 | ĐH GDMN K61    |
| 40 | CBK23_40 | Cao Thị Hồng Nhung      | 22.03.2001 | Quảng Bình | Nữ  | T1.H1 | ĐH Kế toán K61 |
| 41 | CBK23_41 | Nguyễn Thị Thu Phương   | 24.01.2000 | Quảng Bình | Nữ  | T1.H1 | ĐH Kế toán K61 |
| 42 | CBK23_42 | Phan Thị Quyên          | 10.02.2002 | Quảng Bình | Nữ  | T1.H1 | ĐH Kế toán K61 |
| 43 | CBK23_43 | Nguyễn Diệu Thảo        | 01.03.1993 | Quảng Bình | Nữ  | T1.H1 | Học viên ngoài |
| 44 | CBK23_44 | Đinh Nhâm Thìn          | 02.01.2001 | Quảng Bình | Nam | T1.H1 | ĐH Kế toán K61 |
| 45 | CBK23_45 | Võ Quang Thuận          | 14.09.1998 | Quảng Bình | Nam | T1.H1 | ĐH Kế toán K61 |
| 46 | CBK23_46 | Nguyễn Nữ Băng Trâm     | 23.12.2001 | Quảng Bình | Nữ  | T1.H1 | ĐH Kế toán K61 |
| 47 | CBK23_47 | Võ Huyền Quỳnh Trang    | 27.07.2001 | Quảng Bình | Nữ  | T1.H1 | ĐH GDMN K61    |
| 48 | CBK23_48 | Trần Thùy Trang         | 12.09.1999 | Quảng Bình | Nữ  | T1.H1 | CĐ Kế toán K59 |

Danh sách gồm 48 thí sinh./.

Người lập

Trương Thị Thúy



Hiệu trưởng

PGS.TS. Nguyễn Đức Vượng